Machine Translated by Google

NUKOTE MVB Thủ tướng

SỰ MIÊU TẢ:

Nukote MVB Prime là loại epoxy trong suốt 2 thành phần, 100% rắn, ít mùi, độ nhớt thấp được pha chế đặc biệt như một lớp phủ chống ẩm để xử lý nền bê tông mới và hiện có có độ ẩm cao và độ pH cao. Nukote MVB Prime có thể được sử dụng như một lớp phủ chống ẩm hơi một lớp phù hợp với nhiều loại bê tông khác nhau. Công thức độ nhớt thấp không chỉ thúc đẩy quá trình thâm nhập bê tông sâu hơn để có độ bám dính nền vượt trội mà còn tạo ra xu hướng bịt kín và ngăn chặn độ ẩm cao hơn so với sản phẩm epoxy tiêu chuẩn.

Nukote MVB Prime cung cấp cho bạn 2 loại chất làm cứng tùy thuộc vào nhu cầu ứng dụng và điều kiện nhiệt độ môi trường. Nên chọn chất làm cứng phù hợp (Mặt B) để có kết quả bảo dưỡng tốt nhất. Sản phẩm của chúng tôi có chữ "S" hoặc "F" ở cuối tên sản phẩm để biểu thị các yêu cầu hệ thống khác nhau. Nếu còn nghi ngờ về loại (Mặt B) phù hợp để sử dụng, hãy hỏi chúng tôi.

"S" – Chất làm cứng tiêu chuẩn cho phép ứng dụng trong phạm vi từ 50°F đến 80°F. Chất làm cứng này là công cụ chính của chúng tôi, một hệ thống toàn diện, hoàn hảo cho các ứng dụng đa dạng.

"F" – Chất làm cứng nhanh được thiết kế để có thời gian đông kết nhanh hơn hoặc ứng dụng ở nhiệt độ thấp hơn trong khoảng từ 40°F đến 60°F.

ĐẶC TRƯNG:

100% chất rắn, hàm lượng VOC thấp, mùi thấp

Kiểm soát hơi nước cho sàn có độ ẩm cao và độ pH cao Lớp phủ ngăn hơi nước và độ ẩm một lớp Độ bám dính bê tông tuyệt vời Thời gian khô tiêu chuẩn và nhanh Độ nhớt thấp để thấm sâu hơn vào sàn bê tông Áp suất hơi được kiểm soát lên tới 25lbs.

CÁCH SỬ DỤNG ĐIỂN HÌNH:

Sàn nhà sản xuất và kho

Phòng thí nghiệm

Phòng Cơ Khí

Khu vực chăm sóc động vật

Sàn cửa hàng

Bến tàu bốc hàng

Cây dược liệu

Cửa hàng bán lẻ

Nhà ở nhiều đơn vị

Cơ sở vật chất của trường

Ngăn chặn độ ẩm tuyệt vời

Bên dưới bất kỳ lớp phủ nào cho thấy sự ô nhiễm bê tông

Bên dưới nhiều loại sàn khác nhau như thảm, gỗ, cao su, vinyl, gạch và linoleum/PVT

MÀU SẮC:

Thông thoáng

Machine Translated by Google

NUKOTE MVB Thủ tướng

ĐÓNG GÓI:

Bộ dụng cụ 2 mặt 3 gallon (11,34 lít) và 15 gallon (57 lít)

PHẠM VI BẢO HIỂM:

Tính toán cho phạm vi phủ lý thuyết: 100 Ft2 /gal @ 16 mils WFT (2,45 m^2/lít @ 406 micron).

Số lớp sơn: 1 lớp

KHO:

Mười hai tháng trong nhà máy giao hàng, thùng chưa mở. Lưu trữ trên pallet và tránh xa nhiệt độ quá cao, đóng băng và độ ẩm từ 50 đến 110 °F. Khuyến khích sử dụng máy sưởi thùng để giảm độ nhớt của vật liệu ở nhiệt độ thấp

DỮ LIỆU KỸ THUẬT (Tất cả các giá trị @ 77 °F / 25 °C)	CHÚNG TA	Hệ mét
Hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (ASTM D2369)	004 lb/gallon	5 gam/lít
Phạm vi lý thuyết	100 ft2 /gal ở 16 mils	2,54m2 / lít ở 406 micron
Trọng lượng riêng của vật liệu (ASTM D792)	9 pound/gallon	1,08 kg/lít
Thời hạn sử dụng ở 77 °F /25 °C	12 tháng	12 tháng
Độ bền kéo (ASTM D412-C)	7500 psi	52MPa
Độ giãn dài (ASTM D412-C)	1,5-2%	1,5-2%
Độ cứng (ASTM D2240)	70 đến 85 bờ D	70 đến 85 bờ D
Hấp thụ nước -24 giờ (ASTM D570)	< 1%	< 1%
Hệ số ma sát (ASTM D2047)	0.7 mịn	
Độ thấm (ASTM E96)	0,017-0,022 (gr/ft2/giờ/inHg)	
Khả năng chống va đập (ASTM D2794)	> 160 in-lbf	> 18 J (Nm)
Kiểm tra ngọn lửa (ASTM D648)	Lớp 1	
Độ mài mòn (ASTM D4060) giảm cân	< 30 mg mất Taber CS 17 bánh xe 1Kg/1000 vòng	
TÍNH CHẤT XỬ LÝ (Trong điều kiện phòng thí nghiệm tiêu chuẩn)		
Tỷ lệ pha trộn V/V	2A:1B	
Thời gian sống @ 70° F / 21° C & 50% RH	10-15 phút (Nhanh) 15-20 phút (Tiêu chuẩn)	

Machine Translated by Google

Khô khi chạm vào ở 70° F / 21° C & 50% RH	3-4 giờ (Nhanh) 4-6 giờ (Tiêu chuẩn)
Thời gian sơn lại ở 70° F / 21° C & 50% RH	2-24 giờ
Các đặc tính và giá trị phụ thuộc rất nhiều vào thiết bị, súng phun, nhiệt độ buồng trộn, áp suất và các thông số liên quan. Có thể có và dự kiến sẽ có sự thay đổi.	

CHUẨN BỊ BỀ MẶT:

Bê tông:

Bê tông phải có kết cấu chắc chắn và không có màng bảo dưỡng, sơn hoặc chất bịt kín khác. Nếu bạn nghi ngờ bê tông đã được bịt kín trước đó, hãy gọi cho bộ phận hỗ trợ kỹ thuật của NCSI để biết thêm hướng dẫn.

KIỂM TRA ĐỘ ẨM Bê tông phải khô trước khi

thi công vật liệu phủ sàn này. Phải tiến hành thử độ ẩm bê tông. Khuyến nghị nên thử canxi clorua hoặc thử độ ẩm tương đối "tại chỗ". Có thể mua các phương pháp thử tại www.astm.org, xem ASTM F1869-11 hoặc F2170-11 hoặc làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Các chỉ số phải thấp hơn ngưỡng đã xác định theo quy định cho từng hệ thống được lắp trực tiếp vào nền bê tông. Vui lòng tham khảo Bảng dữ liệu kỹ thuật phù hợp để biết thông tin này.

KIỂM TRA NHIỆT ĐỘ VÀ ĐỘ ẨM

Nhiệt độ sàn và vật liệu phải nằm trong khoảng từ 65°F (18°C) đến 90°F (32°C). Độ ẩm phải dưới 95%.
KHÔNG phủ lớp phủ trừ khi nhiệt độ sàn cao hơn điểm sương 5°F.

CHUẨN BỊ BỀ MẶT Yêu cầu ICRI CSP 3

Sản phẩm này yêu cầu bề mặt có cấu hình phù hợp để hoạt động như mong đợi. Chất nền phải được định hình cơ học (ASTM 4259-83), sạch, chắc và khô.

ỨNG DỤNG:

THIẾT BỊ ỨNG DỤNG
Dụng cụ: Chổi dùng một lần 3", máy khoan tốc độ thấp (450 vòng/phút) có lưỡi Jiffler 3,5", con lăn lõi phenolic không rụng lông dày 3/8" và gạt cao su phẳng.

TRỘN:

Sản phẩm này không thể và không được pha loãng trong bất kỳ trường hợp nào.

Tỷ lệ pha trộn theo thể tích là 2 phần Mặt A với 1 phần Mặt B.

Nhiệt độ của phần (A) và (B) phải nằm trong khoảng từ 70° đến 80°F (20°-25°C). Trộn riêng từng phần để đảm bảo độ đồng nhất. Đối với bộ dụng cụ 3 gallon, thêm (Mặt B) vào (Mặt A) trong xô 3,5 gallon. Trộn đều các thành phần cho đến khi tất cả các thành phần được kết hợp hoàn toàn và không thấy có vệt. Không nên pha loãng. Các phần của mỗi mặt được đo chính xác để đảm bảo hiệu suất sản phẩm tối ưu. Đổ từ thùng này sang thùng khác (đóng hộp) trong khi trộn rất hữu ích để đảm bảo trộn hoàn toàn. Trộn trong 2 phút.

LĂN TRÊN

Machine Translated by Google

Sau khi trộn tất cả các thành phần theo hướng dẫn, ngay lập tức đổ ra thành một dải trên bề mặt. Dùng gạt gạt đều vật liệu ra và kiểm tra độ dày màng mong muốn bằng cách sử dụng thước đo độ dày màng ướt. Việc lăn ngược và sau đó lăn ngang là rất quan trọng. Để khô tối thiểu 12 giờ trước khi sơn lại.

VỆ SINH THIẾT BỊ:

Vệ sinh trạm trộn, dụng cụ và thiết bị ứng dụng ngay sau khi hoàn tất. Sử dụng dung môi phù hợp theo chỉ định của Nhóm dịch vụ kỹ thuật NCSI hoặc nếu được pháp luật cho phép, xylen, như một dung môi thông thường không cần kê đơn.
Tuân thủ mọi nguy cơ cháy nổ, các biện pháp phòng ngừa về mặt pháp lý và sức khỏe và an toàn khi xử lý hoặc lưu trữ dung môi, đặc biệt là trong không gian hạn chế. Đảm bảo khu vực làm việc luôn được thông gió tốt trong suốt thời gian thi công và bảo dưỡng.

HẠN CHẾ:

Sản phẩm này phù hợp nhất để sử dụng ở nhiệt độ từ 60°F đến 90°F. Không sử dụng để chà ron lớp trên cốt liệu. [Một số màu nhất định sẽ có màu trắng khi bị trầy xước như màu xanh lam.] Nhiệt độ cao hơn sẽ dẫn đến thời gian khô nhanh hơn và/hoặc khả năng thi công kém. Màu sắc có thể thay đổi do sự khác biệt giữa các lô, đặc biệt là ở nhiệt độ cao hơn.
Không sử dụng trên vùng nước đọng.

CẢNH BÁO:

Gây kích ứng mắt và da. Có thể gây viêm da và nhạy cảm.
Luôn đọc và hiểu SDS của sản phẩm. Tránh tiếp xúc với mắt, da hoặc quần áo. Tránh hít phải hơi, sương mù hoặc phun. Sử dụng ở nơi thông gió tốt.

BẢO HÀNH VÀ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM:

Nukote Coating Systems International, một công ty tại Nevada, Hoa Kỳ bảo đảm rằng hai thành phần của sản phẩm này sẽ tuân thủ các thông số kỹ thuật được công bố trong tài liệu sản phẩm. Chất lượng và tính phù hợp của sản phẩm phụ thuộc vào việc pha trộn và ứng dụng đúng các thành phần của người ứng dụng. Nukote Coating Systems không có vai trò nào trong việc ứng dụng polyme thành phẩm ngoài việc sản xuất và cung cấp hai thành phần của nó. Điều quan trọng là người ứng dụng sản phẩm này phải hiểu sản phẩm và được đào tạo và cấp chứng chỉ đầy đủ về việc sử dụng nhiều thiết bị thành phần và ứng dụng nhiều vật liệu thành phần. Không có bảo hành nào vượt quá mô tả trên mặt của thiết bị này, ngoại trừ khi được cung cấp dưới dạng văn bản, trực tiếp bởi Nukote Coating Systems International và được thực hiện dưới sự chứng thực của một viên chức công ty.